

NÔNG SẢN XUẤT KHẨU VÀ NHỮNG ỨNG PHÓ VỀ SINH KẾ Ở MỘT SỐ TỘC NGƯỜI VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC HIỆN NAY

(Nghiên cứu tại xã Bản Lầu, huyện
Mường Khương, tỉnh Lào Cai)

BÙI THỊ BÍCH LAN*

Xuất khẩu chuối, dưa sang Trung Quốc qua đường tiểu ngạch đã từng đem đến cơ hội giảm nghèo và làm giàu nhanh chóng cho người dân ở xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, cùng với việc xây dựng hàng rào biên giới với Việt Nam, từ năm 2019, Trung Quốc còn siết chặt nhập khẩu các mặt hàng rau quả từ Việt Nam thông qua các biện pháp tăng cường kiểm dịch, kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng, truy xuất nguồn gốc, đồng thời có chiến lược tăng diện tích trồng cây ăn quả, thúc đẩy tiêu thụ nội địa đã gây nên nhiều khó khăn đối với các tộc người ở xã Bản Lầu. Bên cạnh việc làm rõ những ứng phó của chính quyền và người dân địa phương trước bối cảnh trên, bài viết đưa ra một số vấn đề cần lưu ý trong chiến lược chuyển đổi sinh kế của người dân vùng biên thời gian tới.

Từ khóa: nông sản xuất khẩu, sinh kế, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Nhận bài ngày: 29/3/2023; *đưa vào biên tập:* 03/4/2023; *phản biện:* 08/5/2023; *duyet đăng:* 11/6/2023

1. DẪN NHẬP

Vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc đi qua 7 tỉnh của Việt Nam (Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh) và 2 tỉnh của Trung Quốc (Yunnan, Quảng Tây) (Vũ Dương Ninh, 2010). Đây không chỉ là không gian văn hóa - tộc người khá đa dạng mà còn là một địa bàn “phên dậu”, có vị trí chiến lược trọng yếu về đối ngoại và an ninh quốc phòng.

Từ nhiều năm nay, Trung Quốc là một

trong những thị trường nhập khẩu nông sản lớn của Việt Nam, với nhiều mặt hàng chiếm từ 40 - 70% tổng thị phần xuất khẩu, nhất là rau, quả. Tuy nhiên, có tới 60 - 70% nông sản của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc qua hình thức giao dịch thương mại tiểu ngạch, khiến giá trị xuất khẩu bị giảm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, thiếu bền vững (Đỗ Minh, 2019). Từ năm 2018 đến nay, Trung Quốc đã có nhiều thay đổi trong chính sách nhập khẩu hàng hóa, trong đó có việc điều chỉnh hoạt động nhập khẩu một số nông sản của Việt Nam (chủ yếu là trái cây) từ tiểu ngạch sang chính ngạch, bắt buộc áp

* Viện Dân tộc học.

dụng từ tháng 6/2019 và đưa ra hàng loạt quy định đối với nông sản Việt Nam khi xuất khẩu vào thị trường này nhằm kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Trong số đó có thể kể đến Lệnh 248 về “Quy định quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu”, Lệnh 249 về “Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu”, Lệnh 259 về yêu cầu đơn vị, tổ chức nước ngoài tham gia giám sát, chứng nhận chất lượng ở nước xuất khẩu phải có đăng ký với Trung Quốc... (Phan Hậu, 2023).

Theo đó, trái cây xuất khẩu phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm, về kiểm dịch thực vật, phải đăng ký mã số vùng, địa danh của nông sản với hải quan Trung Quốc... Đặc biệt, từ ngày 01/10/2019, thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc phải có Chứng nhận an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp cho các lô hàng (Đỗ Minh, 2019). Những yêu cầu khắt khe này cũng đồng nghĩa với việc xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ phải theo hướng chính ngạch và trong 11 loại quả của Việt Nam được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc thì dứa – một loại cây trồng chính trên địa bàn xã Bản Lầu hiện tại không được nằm trong danh sách.

Cùng với những chủ trương trên, khi đại dịch COVID-19 xảy ra, hàng loạt chính sách nhằm kiểm soát dịch bệnh của chính phủ hai nước Việt Nam,

Trung Quốc đã được thực thi, sau đó là sự xuất hiện của hàng rào biên giới với Việt Nam do Trung Quốc xây dựng. Những thay đổi này đã và đang tác động mạnh mẽ, sâu sắc tới hoạt động xuất khẩu nông sản qua đường tiểu ngạch cũng như hoạt động trồng trọt nói chung của người dân xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

Tình hình nghiên cứu

Sinh kế của các tộc người vùng biên giới không phải là vấn đề mới, song vẫn đang tiếp tục nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu bởi nó có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng của một quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa. Trước đại dịch COVID-19, hoạt động sinh kế biên mậu và xuyên biên giới đã từng có vai trò quan trọng trong đời sống của bộ phận cư dân vùng biên, nhất là ở những địa bàn có nhiều đường mòn lối mở, thuận lợi cho việc đi lại giữa hai quốc gia. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, các hình thức sinh kế này luôn có tính hai mặt: một mặt, giúp thay đổi tư duy kinh tế, tạo cơ hội việc làm, thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân vùng biên; nhưng mặt khác cũng tiềm ẩn những nguy cơ ở nhiều mức độ và hình thức khác nhau như bất ổn sinh kế, xói mòn, “biến dạng” văn hóa truyền thống, suy giảm sự gắn kết trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, ảnh hưởng đến sự ổn định về chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc

phòng vùng biên và những vấn đề về ý thức tộc người, ý thức quốc gia dân tộc (Bùi Xuân Đính, Nguyễn Ngọc Thanh, 2013; Vương Xuân Tình, 2014; Vũ Đình Mười, 2023...).

Liên quan trực tiếp đến chủ đề và địa bàn khảo sát của bài viết này là một số nghiên cứu của Nguyễn Công Thảo (2013), Trần Hồng Hạnh (2018)... Sau khi tìm hiểu mối quan hệ trao đổi thương mại xuyên biên giới của một số tộc người thiểu số (người Hmông ở xã Bản Lầu, huyện Mường Khương; người Dao ở xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng), các tác giả đã thảo luận về những thách thức trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, từ cây lương thực truyền thống sang các loại cây trồng mới. Tính bền vững của nền “sản xuất hàng hóa”, vấn đề trật tự xã hội, an ninh quốc phòng, hay vấn đề môi trường và sức khỏe của người dân... là những quan ngại và cảnh báo mà các nghiên cứu này đã chỉ ra.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành khảo sát thực địa vào tháng 3/2023, khi hàng rào biên giới với Việt Nam do Trung Quốc xây dựng đã cơ bản hoàn thành và những tác động của nó tới đời sống sinh kế người dân vùng biên đã thể hiện rõ. Các phương pháp chủ đạo được thực hiện trong quá trình điền dã để thu thập thông tin là phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm với người dân và chính quyền các cấp ở địa phương... Việc tham khảo, kế thừa những tài liệu thứ cấp và công trình liên quan đã công bố giúp bài viết có thêm góc nhìn

tổng quan và đa chiều về chủ đề cũng như địa bàn nghiên cứu.

Địa bàn nghiên cứu

Mường Khương là huyện vùng cao biên giới, nằm ở phía đông bắc của tỉnh Lào Cai, bao gồm 23 tộc người cùng sinh sống. Trong tổng dân số toàn huyện là 66.626 người/14.025 hộ thì dân tộc thiểu số có 58.358 người/12.051 hộ (87,6%). Theo kết quả rà soát, điều tra hộ nghèo năm 2022 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 của Chính phủ, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện là 39,74%, hộ cận nghèo là 23,93%. Huyện có đường biên tiếp giáp huyện Hà Khẩu, Mã Quan của tỉnh Vân Nam, Trung Quốc với chiều dài trên 71km, trong đó 9/16 xã/thị trấn có đường biên giới với Trung Quốc, 10/16 xã/thị trấn thuộc vùng đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025) (Nguyễn Ngọc, 2023).

Bản Lầu là xã vùng thấp của huyện Mường Khương – nơi giao lưu văn hóa, thương mại của các xã vùng thấp và các xã của huyện lân cận. Xã có diện tích tự nhiên là 5.711ha, với đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc dài 10,42km. Dân số toàn xã là 7.657 khẩu/1.712 hộ, với 13 dân tộc cùng chung sống trên địa bàn 15 thôn. Ngoài người Kinh, 12 dân tộc thiểu số chiếm 76,87%, trong đó, dân tộc Hmông – 32,5%, Giáy – 14%, Nùng –

12%, Dao – 9,5%... Năm 2022, toàn xã có tỷ lệ hộ nghèo – 25,55%, hộ cận nghèo – 24,59% và 2 thôn đặc biệt khó khăn (Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2023a). Đến nay, sau 12 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện. Các tuyến đường liên thôn, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa; cơ cấu cây trồng được chuyển dịch mạnh mẽ, từ cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây chủ lực như chuối, dứa, chè, quế...

Theo chính quyền địa phương, đầu những năm 1980, khu vực xã Bản Lầu, Lũng Vai của huyện Mường Khương được xem là “vành đai trắng” bởi những khó khăn về điều kiện kinh tế, nhiều bom mìn còn sót lại sau chiến tranh, tệ nạn xã hội phức tạp, gây mất ổn định trên địa bàn vùng biên,... Đến cuối những năm 1980, theo chủ trương di dân ra vùng biên giới của Nhà nước, gần 300 hộ người Hmông đã “hạ sơn” từ một số xã của huyện Bắc Hà, Mường Khương,... tới các thôn khu vực biên giới xã Bản Lầu lập nghiệp. Để giúp người dân ổn định cuộc sống trên vùng đất mới, tỉnh Lào Cai và huyện Mường Khương đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ như giao đất, giao rừng tạo sinh kế bền vững. Tuy nhiên, thời gian đầu, ngoài canh tác nương rẫy, người Hmông vẫn phải sang Trung Quốc làm thuê để có thêm thu nhập và qua đó tìm hiểu, học hỏi kỹ thuật trồng chuối, dứa của người họ hàng, đồng tộc bên nước bạn.

Bạc Po và Na Lốc 2 là hai thôn được lựa chọn nghiên cứu sâu. Thôn Bạc Po có diện tích tự nhiên khoảng 308ha với 646 khẩu/131 hộ, bao gồm các dân tộc như Dao – 93 hộ (70,9%), Hmông – 27 hộ (20,61 %); Nùng – 9 hộ (6,87%). Theo kết quả điều tra hộ nghèo năm 2022, thôn có 37 hộ nghèo (28,24%), 47 hộ cận nghèo (35,88%). Sinh kế chủ yếu là sản xuất nông lâm nghiệp với lúa nước: 12ha, ngô: 41ha, chè: 31,2ha, dứa: 58ha, quế: 58ha. Tổng đàn trâu: 13 con, lợn: 250 con, dê: 62 con và gia cầm: 1.500 con (Chi bộ thôn Bạc Po, 2023). Na Lốc 2 là một trong 7 thôn biên giới của xã Bản Lầu, có diện tích tự nhiên là 383,2ha và 414 khẩu/82 hộ. Trong đó, dân tộc Hmông: 78 hộ (95,12%), Kinh: 2 hộ và Nùng: 2 hộ. Theo kết quả điều tra hộ nghèo năm 2022, thôn có 25 hộ nghèo (30%), 22 hộ cận nghèo (26%). Sinh kế chủ yếu là sản xuất nông lâm nghiệp với cây lúa - 15ha, dứa - 60ha, quế - 40ha, chè - 4ha, sa nhân - 4ha, macca - trên 3000 gốc. Tổng đàn lợn - 100 con, gia cầm - 1.500 con và trâu - 2 con (Chi bộ thôn Na Lốc 2, 2023).

3. HOẠT ĐỘNG TRỒNG CÂY NÔNG SẢN XUẤT KHẨU CỦA NGƯỜI DÂN VÙNG BIÊN

Những năm qua, căn cứ vào định hướng và sự hỗ trợ về cơ chế, chính sách của các cấp chính quyền, người dân trên địa bàn xã Bản Lầu đã phát huy tiềm năng, thế mạnh đất đai và lao động để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp, tập trung phát triển sản xuất hàng hóa và nâng cao

giá trị sản xuất. Bên cạnh các loại cây trồng chính như lúa, ngô và chè, xã Bản Lầu đã từng là địa phương đi đầu của huyện Mường Khương và của tỉnh Lào Cai trong việc đưa chuối, dứa trở thành cây trồng chủ lực, đem lại nguồn thu hàng chục tỷ đồng mỗi năm, tự mở ra cơ hội xóa đói, giảm nghèo cho người dân và làm thay đổi diện mạo vùng biên.

Bảng 1. Diện tích một số loại cây trồng chính của xã Bản Lầu trong 5 năm gần đây (2018 - 2022)

Đơn vị tính: ha

Năm Loại cây	Cây lúa	Cây ngô	Cây chè	Cây dứa	Cây chuối
2018	246	440	305,67	700	746
2019	246	440	334,6	740	760
2020	248	440	370	740	760
2021	248	387	462,6	1.150	180
2022	248	317	462,6	1.150	

Nguồn: Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2023b.

Do có thổ nhưỡng, khí hậu phù hợp, được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của bộ đội biên phòng đóng trên địa bàn, của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mường Khương cũng như chính quyền địa phương nên ngay từ những năm đầu tiên trồng thử nghiệm (khoảng từ năm 1997 đến 2002), các loại cây chuối, dứa đã cho năng suất cao, đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân. Sau đó, các vùng đất hoang sơ trên địa bàn xã Bản Lầu nhanh chóng được người dân cải tạo, chuyển đổi thành đất sản xuất. Ban đầu, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được người dân nhập

hoàn toàn từ Trung Quốc, về sau họ đã tự gây giống và chuyển sang dùng kết hợp với phân bón được sản xuất trong nước.

Những năm 1997 - 1998, phần lớn người dân xã Bản Lầu đã tập trung mở rộng diện tích các loại cây trồng này tại địa phương (không còn đi làm thuê bên Trung Quốc), gia đình nào ít ruộng nương thì làm thuê cho các hộ gia đình khác. Khi còn đi lại dễ dàng qua biên giới, thương lái Trung Quốc thường sang đặt mua cả nương dứa, chuối (tính theo gốc) từ đầu vụ gieo trồng hoặc trước khi thu hoạch khoảng một tháng. Sau khi thỏa thuận giá cả, họ đặt cọc một phần tiền, và vào vụ mà không đến thu mua sẽ mất phần tiền đặt cọc. Khi thu hoạch, họ tiếp tục thuê người chặt hái, gửi, vận chuyển từ nương xuống xe rồi đưa qua suối sang Trung Quốc để tiêu thụ ở thị trường nội địa. Sự phát triển của cây dứa, chuối trên địa bàn xã Bản Lầu không chỉ làm giàu cho người dân địa phương mà còn tạo sinh kế cho hàng trăm lao động làm thuê từ các xã, huyện lân cận với các công việc từ trồng, chăm sóc đến thu hoạch.

Từ khi xuất hiện trong cơ cấu cây trồng, chuối ngày càng được mở rộng diện tích trên địa bàn xã Bản Lầu do có thị trường tiêu thụ lớn bên Trung Quốc. Năm 2017, ngoài 500ha chuối được trồng trên địa bàn xã, người dân còn thuê hơn 100ha đất ở xã Nậm Chảy (cùng huyện) để trồng thêm. Tuy nhiên, đến khi thu hoạch, giá chuối ở xã Bản Lầu chỉ còn trên 1.000đ/kg, và

không có người mua (do chuỗi tại một số tỉnh ở Trung Quốc cũng đang vào đợt thu hoạch). Chính quyền địa phương ngoài việc khuyến cáo người dân không mở rộng diện tích còn kêu gọi các tư thương trong nước tiêu thụ giúp bà con. Nhưng chuỗi ở đây được trồng theo phương pháp cấy mô, (chỉ tiêu thụ được ở thị trường Trung Quốc để chế biến thực phẩm), không thơm ngon bằng giống chuỗi truyền thống nên rất khó cạnh tranh ở thị trường nội địa. Nhiều diện tích chuỗi ở xã đã đến kỳ thu hoạch nhưng bị chặt bỏ hoặc để thối trên nương, vì nếu tính thêm công thu hoạch và vận chuyển thì người trồng càng lỗ nặng.

Từ năm 2018 đến 2020, diện tích trồng chuối được duy trì với 760ha (do giá bán đã tăng trở lại, dao động từ 6.000 - 8.000 đồng/kg), giải quyết việc làm và đem lại thu nhập hàng trăm tỷ đồng/năm cho người dân xã Bản Lầu. Năm 2021, diện tích trồng chuối giảm, chỉ còn 180ha. Do Trung Quốc có chiến lược tăng diện tích trồng cây ăn quả, trong đó có cây chuối đã làm cho giá thu mua chuối nhập khẩu từ Việt Nam ngày càng giảm. Thêm vào đó là khi cây chuối đang vào thời điểm trổ buồng thì xuất hiện bệnh vàng lá Panama (loại không có thuốc chữa), làm chết lụi hàng trăm ha, thiệt hại hàng nghìn tấn chuối quả, ước tính hàng chục tỷ đồng. Nhiều hộ gia đình tiếp tục lao đao vì phần lớn nguồn chi phí đầu tư cho cây chuối, từ giống, phân bón, công thuê làm cỏ... là vốn vay ngân hàng. Theo định hướng của

chính quyền địa phương, người dân đã chặt bỏ cây chuối để chuyển sang các loại khác như dưa, ngô, chè... và đến năm 2022, chuối không còn xuất hiện trong cơ cấu cây trồng của xã Bản Lầu.

Trước khi biên giới đóng cửa do đại dịch COVID-19 và do chính sách xây dựng hàng rào biên giới của Trung Quốc với Việt Nam, khoảng 70% sản lượng dưa được xuất sang Trung Quốc (thường là hàng loại 1, quả to, đẹp), khoảng hơn 20% được bán cho các nhà máy chế biến tại Việt Nam và phần còn lại được tiêu thụ ở các chợ dân sinh.

Năm 2019, Trung Quốc chủ trương tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu nên việc xuất khẩu dưa tại xã Bản Lầu sang thị trường nước này bắt đầu gặp khó khăn. Từ năm 2020 đến năm 2022, phần lớn sản lượng dưa chỉ được tiêu thụ ở thị trường trong nước (do đại dịch COVID-19). Tuy nhiên, không vì thế mà diện tích cây trồng bị giảm, từ năm 2018 đến năm 2020 được duy trì với 740ha và đến năm 2021, 2022 tăng lên 1.150ha (xem Bảng 1). Lý do người dân vẫn tiếp tục mở rộng diện tích cây dưa trong bối cảnh dịch bệnh, đóng cửa biên giới là bởi họ hy vọng về sự nhộn nhịp trở lại của hoạt động xuất khẩu nông sản sau đại dịch, cộng thêm sự động viên, hỗ trợ của chính quyền địa phương về thị trường đầu ra trong nước và sự xuất hiện của Nhà máy Chế biến Rau quả xuất khẩu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Á

Châu (xã Lũng Vai). Nhà máy này thu mua dừa nguyên liệu của người dân để chế biến dừa hộp, dừa cô đặc xuất khẩu sang thị trường Nga và các nước Đông Âu. Năm 2021, nhà máy và các thương lái đến thu mua ngay tại các chân đồi dừa với số lượng lớn. Được mùa, lại được giá (5.000-6.000 đồng/kg) nên người dân đã mạnh dạn đầu tư, mở rộng diện tích.

Tuy nhiên, dừa chưa nằm trong danh sách các loại quả được xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu chính ngạch, đồng nghĩa với việc người dân chỉ có thể tiêu thụ loại quả này tại thị trường nội địa. Để tháo gỡ khó khăn, cấp ủy và chính quyền xã Bản Lầu đã đề nghị huyện Mường Khương kêu gọi các doanh nghiệp trong nước tiêu thụ giúp người dân nhưng trên thực tế, có rất ít doanh nghiệp thu mua bởi thị trường loại quả này ở trong nước đang bão hòa. Thêm vào đó, do ảnh hưởng của dịch bệnh và chiến tranh Nga - Ukraine, việc xuất khẩu của nhà máy không thuận lợi, số lượng tiêu thụ rất thấp, phải giảm công suất hoạt động, làm tồn đọng hàng nghìn tấn dừa và người trồng bị thiệt hại nặng nề. Giá tiêu thụ dừa vào thời điểm chúng tôi khảo sát (tháng 4/2023) chỉ từ 2.000 - 2.200 đồng/kg, trong khi công thu hái, vận chuyển từ nương xuống xe đã là 1.000 đ/kg và chi phí đầu tư phân bón đã tăng gần gấp đôi so với các năm trước (từ 4.200 lên 7.000 đồng/kg). Trong thời gian nhóm nghiên cứu khảo sát tại địa phương, chúng tôi nhận thấy, dọc các ngã

đường ra khu sản xuất của bản Na Lốc 2, từng vạt đồi dừa chín vàng, không có người thu hái. “Giờ bà con ở đây đang khó khăn lắm. Càng thu hoạch càng lỗ, không đủ trả tiền phân bón nên nhiều hộ bỏ mặc” (PVS, nam 43 tuổi, thôn Na Lốc

2). Nhìn trên tổng thể, chính quyền xã cho biết, hiện tại (tháng 4/2023), có khoảng 60% diện tích dừa của người dân bị bỏ thối trên nương, 40% diện tích còn lại đa phần là ở gần khu dân cư, thuận lợi giao thông, công vận chuyển thấp hơn nên mới được thu hoạch để bán cho các thương lái trong nước. Các thương lái này thu mua dừa tươi để bán nguyên liệu cho các nhà máy chế biến ở các tỉnh Hà Nam, Hưng Yên, Ninh Bình... nhưng lượng tiêu thụ không nhiều, chỉ khoảng 20-30 tấn/ngày. Một số thương lái đã đặt cọc thu mua các đồi dừa khi quả còn xanh, nay cũng bị lỗ nặng, có người lỗ đến vài tỷ đồng.

4. CHUYỂN ĐỔI SINH KẾ NGƯỜI DÂN VÙNG BIÊN HIỆN NAY

Những phân tích ở trên cho thấy, người dân xã Bản Lầu trồng chuối, dừa phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường Trung Quốc nên giá cả biến động liên tục và hiện tại, đời sống sinh kế của người dân đã gặp những thách thức không nhỏ. Thống kê về mức thu nhập của người dân trên địa bàn xã trong những năm gần đây cho thấy sự tác động sâu sắc của thị trường tiêu thụ nông sản. Trước đại dịch COVID-19, mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Bản Lầu là

38 triệu đồng/người/năm, từ năm 2019-2021 giảm xuống 32 triệu đồng/người/năm, năm 2022 chỉ còn 26 triệu đồng/người/năm và theo chính quyền địa phương, năm 2023 và các năm tới sẽ còn tiếp tục giảm (Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2023a). Trước thực trạng này, chính quyền và người dân địa phương đang từng bước tìm tòi, thử nghiệm những hướng sinh kế mới.

4.1. Dịch chuyển cơ cấu cây trồng

Bên cạnh nỗ lực tìm đầu ra cho cây dứa, chính quyền địa phương cho biết sẽ không khuyến khích bà con mở rộng diện tích loại cây này mà chuyển dần sang các loại cây lâu năm, cho thu nhập bền vững như chè, quế, macca,... Đa số người dân được phỏng vấn cho rằng trong vụ tới, họ sẽ chỉ tiếp tục duy trì 30% diện tích dứa để giữ giống với hy vọng giá cả cũng như thị trường đầu ra sẽ khởi sắc trở lại, 70% diện tích còn lại sẽ chuyển sang các loại cây trồng khác.

Cây lương thực. Một nghiên cứu ở thôn Cốc Phương (xã Bản Lầu) cho biết, từ giữa những năm 1990, đặc biệt là đầu những năm 2000, diện tích lúa giảm dần do được chuyển đổi sang trồng chuối, dứa và đến năm 2013, diện tích trồng lúa chỉ còn không đáng kể (Nguyễn Công Thảo, 2013). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, người dân lại đang từng bước chuyển đổi ngược trở lại, từ cây chuối, dứa về cây lúa. Năm 2022, toàn xã có 248ha lúa, 317ha ngô (Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2023a) và sắp tới,

chính quyền tại hai thôn khảo sát cho biết, hiện nay hầu như hộ nào cũng đang có kế hoạch cải tạo một phần diện tích trồng dứa để trồng các loại cây truyền thống như lúa, ngô nhằm đảm bảo lương thực quanh năm cho gia đình và chăn nuôi, khi nguồn thu từ cây nông sản hàng hóa ngày càng trở nên bấp bênh. Tuy nhiên, theo một nghiên cứu, việc chuyển đổi từ đất chuối, dứa trở lại đất trồng lúa đòi hỏi nhiều thời gian và chi phí đầu tư cải tạo đất (Nguyễn Công Thảo, 2013).

Cây chè. Từ năm 2011, trong khuôn khổ Dự án 30a của Chính phủ, xã Bản Lầu bắt đầu trồng mới khoảng 30ha chè, và đến năm 2020, diện tích chè toàn xã là 370ha. Thực hiện Nghị quyết 10 ngày 26/8/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, xã Bản Lầu đã tiếp tục trồng mới chè Tuyết Shan trên đất trồng chuối, dứa, nâng tổng diện tích loại chè này toàn xã năm 2022 lên 462,6ha, trị giá đạt trên 18 tỷ đồng (Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2023b). Diện tích chè trồng mới của xã Bản Lầu được triển khai ở cả 15 thôn, trong đó ưu tiên 4 thôn biên giới là Na Lốc 1, Na Lốc 2, Na Lốc 3 và Cốc Phương. Theo thông tin của chính quyền các thôn khảo sát, huyện Mường Khương đã trích ngân sách hỗ trợ 19 triệu đồng/ha chè trồng mới thông qua việc cấp cây giống và một phần phân bón.

Cây quế. Do chuối, dứa đều là những cây trồng đòi hỏi một lượng phân bón

hóa học và thuốc bảo vệ thực vật rất lớn nên tình trạng bạc màu, thoái hóa đất là không thể tránh khỏi. Vì vậy, ngay từ những năm 2014 - 2015, khi các loại cây trồng này còn được giá thì người dân đã phải chuyển một phần diện tích cho năng suất thấp, chất lượng kém sang trồng quế với diện tích toàn xã hiện nay là hơn 200ha. Loại cây này đang phát triển tốt, đã cho tỉa lá và đang được giá, đem lại nguồn thu trung bình khoảng 20 - 30 triệu đồng/hộ/năm. Năm 2022, 27/131 hộ ở thôn Bạc Po đã hưởng ứng việc chuyển đổi cây chuối, dưa sang cây quế với diện tích là 58ha. Diện tích trồng mới loại cây này ở thôn Na Lốc 2 đang là 40ha. Những năm đầu chuyển đổi, người dân trồng xen quế với chuối, dưa để tiện công chăm sóc và thêm nguồn thu nhập. Sau một vài năm, họ hủy bỏ dần cây chuối, dưa để quế phát triển.

Ngoài chè, quế thì cây xoài cũng được mở rộng diện tích để thay thế cho cây dưa trong những năm gần đây. Tuy nhiên, giá tiêu thụ thấp (3.000đồng/kg), không đem lại hiệu quả kinh tế nên nhiều diện tích trồng xoài lại được chuyển đổi sang cây macca, sa nhân... Macca đang được người dân trồng thử nghiệm với diện tích toàn xã hơn 20ha và cho kết quả ban đầu khá khả quan. Theo nhận định của chính quyền địa phương, loại cây này phù hợp với điều kiện tự nhiên, đầu ra ổn định và được giá (70.000đồng/kg) nên sẽ là một trong những loại cây được người dân ưu

tiên chuyển đổi từ đất trồng dưa trong thời gian tới.

4.2. Dịch chuyển cơ cấu nghề nghiệp

Từ một loại cây giúp người dân làm giàu nay dưa trở thành cây khiến nhiều người lâm vào cảnh nợ nần vì đa phần các hộ đầu tư quy mô lớn loại cây trồng này đều vay tiền ngân hàng để mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, trả công chăm sóc... Chính quyền xã Bản Lầu còn phối hợp với Nhà máy phân lân Apatit Lào Cai triển khai cho các thôn đăng ký mua phân bón với hình thức trả chậm, và năm 2022, theo báo cáo của chính quyền địa phương, tổng lượng phân bón còn nợ của người dân trong xã là trên 500 tấn. Hiện tại, tổng dư nợ toàn xã ở mức trên 191 tỷ đồng (Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2023), và trong khi dưa không tiêu thụ được, phải bỏ chín trên nương thì không ít hộ gia đình đang phải tìm cách xoay sở với món nợ ngân hàng hoặc nợ nhà máy⁽¹⁾.

Làm công nhân ở các khu công nghiệp tại tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang... hay tận thành phố Bình Dương là một giải pháp sinh kế mà nhiều gia đình trẻ lựa chọn. Chính quyền xã Bản Lầu cũng đã phối hợp với Trung tâm Giới thiệu việc làm của tỉnh Lào Cai để giới thiệu việc làm cho người dân, đa phần là tại các khu công nghiệp. Hầu hết trong số họ đều không có ý định di cư lâu dài, mà trước mắt chỉ đi một vài năm để tích cóp đủ số tiền trả nợ ngân hàng. Đây cũng là một lựa chọn phù hợp khi những loại cây trồng mới được thay

thể như chè, quế... là những loại cây lâu năm mới cho thu hoạch. Trong khi chờ đợi nguồn thu từ các loại cây trồng này, người dân cần có việc làm để kịp thời trang trải cuộc sống và cũng từ nguồn thu này, họ có thể trả tiền thuê nhân công chăm sóc các loại cây lâu năm của gia đình khi họ làm ăn xa nhà. Theo báo cáo của chính quyền xã, trung bình mỗi thôn hiện có khoảng 30 - 40 lao động di cư và đang có dấu hiệu tăng nhanh kể từ khi vụ dứa bị thất thu. Dù hình thức sinh kế mới này chỉ mới diễn ra gần đây nhưng người dân không mấy “mặn mà”, bởi bên cạnh mặt tích cực là cải thiện thu nhập thì những hệ lụy tới đời sống văn hóa - xã hội đã bộc lộ rõ. “Em thấy mấy gia đình mà có người đi khu công nghiệp đang phức tạp lắm. Trai đi thêm vợ, gái về thêm con” (29 tuổi, PVS, thôn Bạc Po) – là chia sẻ của một thanh niên có vợ đi làm xa nhà. Một số trường hợp bố mẹ đều đi làm ở khu công nghiệp, con cái ở với ông bà, trong khi trường lại xa nhà, không có người đưa đón và dẫn đến việc phải bỏ học giữa chừng.

Ngoài ra, làm xây dựng, phục vụ nhà hàng, quán ăn... ở thành phố Lào Cai và các huyện lân cận cũng là một hướng sinh kế mới của một số hộ gia đình với các lao động không có đủ điều kiện về sức khỏe, trình độ... để đi làm ở các khu công nghiệp. Một số hộ do cạnh tác với quy mô lớn, khoản vay nợ cao nên đã lựa chọn giải pháp là vay tín dụng đen hoặc bán một phần đất ao, đất nương để

trả nợ ngân hàng, và theo nhận định của chính quyền địa phương, tình trạng này sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới.

5. MỘT SỐ BÀN LUẬN

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, từ chuối, dứa sang các loại cây lâu năm và đa dạng hóa ngành nghề, khuyến khích người dân mở rộng cơ hội việc làm ở các khu công nghiệp trên địa bàn cả nước là những giải pháp sinh kế cho người dân mà chính quyền địa phương đang triển khai trong bối cảnh mới. Các loại cây trồng mới như quế, chè, macca... đang phát triển tốt, hứa hẹn mang lại nguồn thu nhập ổn định. Lãnh đạo huyện Mường Khương còn đưa ra đề xuất với các Bộ, ngành trong việc tìm ra các giải pháp thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Vân Nam, mở cửa biên giới và khôi phục các hoạt động thông quan hàng hóa với phương châm người dân hai bên cùng có lợi.

Tuy nhiên, theo chúng tôi, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, khai thác hiệu quả thị trường tiêu thụ nội địa hoặc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nhằm giảm tình trạng phụ thuộc vào một thị trường như hiện nay là phương án cần được ưu tiên trong thời gian tới. Bên cạnh đó, địa phương cần tích cực cải thiện môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh, khai thác tiềm năng lợi thế trong từng lĩnh vực, tạo cơ hội việc làm cho người dân ngay tại địa phương. Việc di cư lao động đến các khu công

ng nghiệp không phải là một phương án khả thi, lâu dài và có tính bền vững. Với những đặc thù của vùng biên giới, để bảo vệ vững chắc vùng biên cương Tổ quốc, địa phương cần giữ chân được lực lượng đang độ tuổi lao động an cư lạc nghiệp ngay trên chính quê hương mình. Dù người di cư có thể có được một nguồn thu nhập tốt để đảm bảo sinh kế cho gia đình nhưng việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng biên giới khó có thể thành công nếu thiếu đi lực lượng quan trọng này khi phần lớn bản làng chỉ còn lại người già và trẻ em như tình trạng đang diễn ra của không ít địa phương khác trên cả nước, nơi có nhiều người di cư lao động.

Việc dịch chuyển lao động từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, dịch vụ biên mậu ở địa phương này về các khu công nghiệp trong nước cũng đặt ra yêu cầu về công tác đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng biên, giải quyết việc làm tại chỗ cho người dân. Tuy nhiên, theo chính quyền địa phương, tiêu chuẩn cử tuyển đối với các huyện vùng biên giới khó khăn như Mường Khương hiện nay còn cao. Nhiều người đã hoàn thành chương trình đào tạo theo chế độ cử tuyển nhưng phải qua thi tuyển nếu muốn trở thành công chức, viên chức và việc thi tuyển này gây không ít khó khăn, bất lợi cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng biên giới. Vì thế, cần có cơ chế cử tuyển phù hợp với các

học sinh vùng biên giới, đồng thời có cơ chế sử dụng nguồn nhân lực là người địa phương đã hoàn thành chương trình đào tạo theo chế độ cử tuyển nhằm tạo nguồn nhân lực tại chỗ. Đây cũng là một trong số những kiến nghị của chính quyền địa phương mà chúng tôi cho rằng rất đáng được quan tâm, nhằm từng bước tháo gỡ những khó khăn về vấn đề chất lượng nguồn nhân lực và việc làm cho người dân vùng biên trong bối cảnh mới.

Bản Lầu là một xã khu vực III, được phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg, ngày 4/6/2021 nhưng đã đạt Nông thôn mới nên được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III. Tuy nhiên, theo ý kiến của chính quyền địa phương, việc không còn được hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, cộng thêm những vấn đề mới nảy sinh trong việc tiêu thụ nông sản đang đặt người dân vùng biên trước rất nhiều khó khăn, thách thức về vấn đề thu nhập và việc làm. Thực tế này đòi hỏi các cấp chính quyền cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các chính sách đang thực hiện hoặc xây dựng những chính sách mới về dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội đặc thù đối với các tộc người vùng biên giới cho phù hợp với tình hình mới.

6. KẾT LUẬN

Những hỗ trợ của Nhà nước thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cùng với sự đổi mới về tư duy

kinh tế, chủ động thích ứng với nền kinh tế thị trường của người dân vùng biên đã đem lại cho họ những cơ hội, nguồn lực trong phát triển kinh tế hàng hóa, giảm nghèo và làm giàu ngay trên quê hương mình. Tuy nhiên, đi liền với đó là không ít những hệ lụy mà người dân phải đối mặt như vấn đề sức khỏe, môi trường, trật tự an toàn xã hội vùng biên như nhiều nghiên cứu trước đây đã chỉ ra và hiện tại là những thay đổi về chính sách của quốc gia láng giềng đang khiến người sản xuất gặp nhiều khó khăn, bất ổn về sinh kế.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm mở rộng cơ hội việc làm;

chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, tránh sự lệ thuộc vào một thị trường duy nhất, bỏ dần tư duy tiểu ngạch và hướng đến tiêu thụ chính ngạch... là những vấn đề mà người dân ở các vùng biên giới như ở xã Bản Lầu cần có sự chuẩn bị sẵn sàng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ kịp thời của các cấp chính quyền với những chính sách ưu tiên cho phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới như xã Bản Lầu trong thời điểm này là cần thiết nhằm góp phần đảm bảo an ninh trật tự, ổn định chính trị, bảo vệ biên giới và chủ quyền lãnh thổ quốc gia. □

CHÚ THÍCH

(1) Riêng thôn Bạc Po, tổng dư nợ là 8,323 tỷ đồng với 101 hộ vay, trong đó nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là 66 hộ với 6,888 tỷ đồng và Ngân hàng Chính sách xã hội là 1,435 tỷ đồng. Thôn Na Lốc 2 có 66/82 hộ vay với tổng dư nợ là 6,348 tỷ đồng, trong đó vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là 5,115 tỷ đồng/33 hộ và Ngân hàng Chính sách xã hội là 1,233 tỷ đồng/33 hộ (Chi bộ thôn Bạc Po, 2023).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Xuân Đính, Nguyễn Ngọc Thanh (đồng chủ biên). 2013. *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt - Trung*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Chi bộ thôn Bạc Po. 2023. *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023*.
3. Chi bộ thôn Na Lốc. 2023. *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023*.
4. Đỗ Minh. 2019. Xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc: Thách thức và cơ hội. <https://hanoimoi.com.vn/ban-in/nong-nghiep/934079/xuat-khau-nong-san-sang-thi-truong-trung-quoc-thach-thuc-va-co-hoi>, truy cập ngày 20/3/2023.
5. Nguyễn Công Thảo. 2013. "Chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Tính bền vững và thách thức". *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn*, số 3, tr. 53-59.
6. Nguyễn Ngọc. 2023. *Về tình hình giáo dục ở địa phương*. Báo cáo làm việc với Đoàn công tác của Viện Dân tộc học.

7. Phan Hậu. 2023. *Sau Lệnh 248, Lệnh 249, nông sản xuất khẩu Trung Quốc phải tuân theo Lệnh 259*. <https://thanhnien.vn/sau-lenh-248-lenh-249-nong-san-xuat-khau-trung-quoc-phai-tuan-theo-lenh-259-185230210125145784.htm>, truy cập ngày 8/5/2023.
8. Trần Hồng Hạnh (chủ biên). 2018. *Chuyển đổi sinh kế của một số tộc người thiểu số vùng biên giới Việt - Trung*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
9. Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu. 2023a. *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội xã Bản Lầu, huyện Mường Khương*. Báo cáo làm việc với Đoàn công tác của Viện Dân tộc học.
10. Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu. 2023b. *Kết quả và kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, từ năm 2018 - 2022*. Văn phòng xã Bản Lầu cung cấp.
11. Vũ Đình Mười. 2023. *Di cư lao động sang Trung Quốc của người Tày, Nùng và tác động đến phát triển vùng biên giới tỉnh Lạng Sơn*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ (2021-2022), lưu tại thư viện Viện Dân tộc học.
12. Vũ Dương Ninh (chủ biên). 2010. *Biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc*. Hà Nội: Nxb. Công an Nhân dân.
13. Vương Xuân Tình (chủ biên). 2014. *Văn hóa với phát triển bền vững vùng biên giới Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.